

Số: 13/HĐQT-2019
Báo cáo thường niên năm 2018

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Quảng Ninh
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP sách và TBTH Quảng Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 22 03 00 03 34, ngày 14/12/2004
- Vốn điều lệ: 16.200.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.347.921.140 đồng.
- Địa chỉ: Số 10 Phố Long Tiên-P. Bạch Đằng-TP Hạ Long-Quảng Ninh
- Số điện thoại: **02033 826331**
- Số fax/Fax: **02033 829823**
- Website: <http://sachquangninh.vn>
- Mã cổ phiếu: QST

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được UBND tỉnh Quảng Ninh thành lập từ 04/11/1983 (trực thuộc Ty Giáo dục Quảng Ninh). Năm 1997 chuyển sang mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.
- Ngày 08/03/2004 UBND tỉnh Quảng Ninh ra quyết định chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh.
- Ngày 25/11/2008 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 467/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được Niêm yết Cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với Mã Chứng khoán QST;

Loại Chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông;
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu;
Số lượng Chứng khoán niêm yết: 1.350.000 cổ phiếu (lần đầu)

- Ngày 16/02/2009 Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh đã thực hiện phiên giao dịch đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/06/2013 Công ty phát hành tăng vốn lên 16.200.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và chính thức giao dịch số cổ phiếu bổ sung từ ngày 09/07/2013. (tương đương 1.620.000 CP)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Sách tham khảo.
 - + Kinh doanh các loại Giấy vở viết.

- + Kinh doanh Thiết bị, đồ dùng giảng dạy, học tập trong nhà trường.
- + Kinh doanh lữ hành du lịch.
- + Đầu tư trong hoạt động dạy học.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các Siêu thị sách và Nhà sách giáo dục tự chọn, Hiệu trưởng trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang, Giám đốc Trung tâm Lữ hành Văn Lang.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Giữ vững và mở rộng qui mô phát triển lên Tổng công ty theo hướng kinh doanh đa ngành; trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ yếu phục vụ chuyên ngành GD-ĐT.

+ Theo đuổi mục tiêu chất lượng cao đối với công tác giáo dục của trường Văn Lang, phấn đấu nâng mức giá trị gia tăng của nhà trường.

+ Giữ vững thị phần bán buôn thông qua hệ thống các phòng GD&ĐT, các trường trong địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới các Siêu thị, Nhà sách tại các khu dân cư.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Bám sát sự chỉ đạo của ngành GD&ĐT và thực tiễn, bên cạnh việc giữ vững thị trường phục vụ đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trong tỉnh, nâng cao hiệu quả của 4 Siêu thị và Nhà sách hiện có, Công ty sẽ từng bước mở thêm các điểm bán lẻ tại các khu vực, địa bàn trong tỉnh có những yếu tố thuận lợi cho việc kinh doanh.

+ Từng bước mở rộng và đa dạng hóa việc kinh doanh các hình loại, các mặt hàng khác căn cứ vào đặc điểm xã hội của tỉnh và nhu cầu của người dân. Trước mắt ổn định, mở rộng thị trường giấy vở viết, củng cố mảng du lịch nội địa tiến tới làm du lịch quốc tế.

+ Đổi mới công tác quản lý theo hướng nâng cao năng suất lao động.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường Văn Lang để tăng thêm phòng học và phòng chức năng. Nâng cao chất lượng giáo dục của Trường Văn Lang theo mục tiêu trường chất lượng cao, mở rộng mô hình lớp liên kết Quốc tế, củng cố vững chắc thương hiệu của nhà trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tham gia sâu rộng vào các chương trình vì trẻ em vùng khó, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên miền núi và chương trình không để học sinh đến trường bị thiếu sách giáo khoa do Sở GD&ĐT, Nhà xuất bản GDVN và Trung ương Hội đoàn đội, Đoàn thanh niên CSHCM phát động nhằm giúp học sinh miền núi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập và có cuộc sống tốt hơn.

5. Các rủi ro:

Xét theo mọi góc độ quản lý tài sản và mặt hàng kinh doanh phục vụ hiện tại và lâu dài của Công ty thì khả năng rủi ro không lớn, các yếu tố có thể tác ảnh hưởng đến khả năng thực hiện mục tiêu của Công ty bao gồm:

+ Lộ trình tăng lương của Nhà nước làm tăng chi phí lương và kéo theo các loại bảo hiểm



cũng tăng hàng năm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Công ty.

+ Chủ trương thay sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT theo lộ trình đã công bố, nếu không quản lý tốt thì sẽ tồn kho sách cũ lớn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Thuận lợi: Công ty đã có nhiều năm kinh doanh, phục vụ ngành Giáo dục, có uy tín đối với giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tập thể người lao động đoàn kết, đồng tâm vượt qua các khó khăn thử thách. Việc kinh doanh tương đối ổn định.

+ Khó khăn: Tăng lương tối thiểu, chi phí tăng cao. Thiếu vốn trong quá trình đầu tư mở rộng kinh doanh. Cạnh tranh càng ngày càng nhiều hơn....

+ Trong năm 2018, Công ty tiếp tục đổi mới quản lý theo hướng tăng cường công tác khoán quản đi đôi với giao quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.

+ Kết quả thực hiện các công tác:

Đảm bảo chế độ chính sách, công ăn việc làm cho người lao động: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể đã ký. Việc làm của người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đạt 8,3 triệu/người một tháng. Công ty cũng đã chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động vào các ngày Tết, ngày lễ ... Tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước cho người lao động.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra:

Các chỉ tiêu	ĐHCD giao	Thực hiện	Tỉ lệ TH/CT
1. Doanh thu	84 tỷ đồng	94.971.084.806	113%
2. Lợi nhuận sau thuế	3,1 tỷ đồng	3.175.091.476	102,4%
3. Cổ tức	12%	12%	100%

Nguyên nhân chủ yếu doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận vượt tăng không tương xứng:

Do sức ép về tăng chi phí cho người lao động nên Công ty đã tích cực đẩy mạnh doanh thu, lợi nhuận gộp nhưng cũng đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu 31/12/2018
1	Vũ Thế Bản	Chủ tịch HĐQT	Sinh ngày: 12/04/1948; Trình độ: Đại học	165.000
2	Vũ Thế Hòa	Phó Ct HĐQT, Giám đốc	Sinh ngày: 19/02/1954; Trình độ: Đại học	118.737
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên HĐQT, Phó GD	Sinh ngày: 29/10/1965; Trình độ: Đại học	16.024
4	Hoàng Ngọc Đình	Ủy viên HĐQT, Phó GD	Sinh ngày: 04/04/1958; Trình độ: Đại học	17.383
5	Nguyễn Thị Yên	Ủy viên HĐQT, KT Trưởng	Sinh ngày: 02/08/1967; Trình độ: Đại học	30.000

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi so với năm 2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: 164 người. Không có thay đổi lớn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018, Công ty không đầu tư lớn hay thực hiện dự án nào ngoại trừ mua xe con hơn 1 tỷ đồng và sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, dụng cụ thí nghiệm thực hành cho trường Văn Lang.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	48.430.937.737	51.982.097.588	7,3%
Doanh thu thuần	79.278.072.645	94.971.084.806	19,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.531.819.504	3.100.589.484	22,5%
Lợi nhuận khác	880.891.809	641.226.049	-27,2%
Lợi nhuận trước thuế	3.412.711.313	3.741.815.533	9,6%
Lợi nhuận sau thuế	3.001.776.020	3.175.091.476	5,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64,77%	61,2%	

- Các chỉ tiêu khác:

Tổng số lớp học: 43 lớp (tăng 3 lớp); số học sinh: 1.596 học sinh (tăng 132 học sinh).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,44	0,43	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,27	0,26	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,61	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,44	1,55	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,55	17,2	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,64	1,83	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.620.000 CP tương đương 16,2 tỷ đồng mệnh giá, trong đó 100% là cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

Không có sự biến động lớn.

Cơ cấu cổ đông	Số CP sở hữu	chiếm tỷ lệ/ vốn ĐL
Số cổ đông lớn: 3 CĐ	420.537 CP	25,96%
Số CĐ là tổ chức: 2	15.040 CP	0,93%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty là doanh nghiệp thương mại nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 115.000Kw

6.3. Tiêu thụ nước: 4.000m³.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty nước sạch Quảng Ninh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty không vi phạm các quy định về quản lý vệ sinh môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân: 164 người.

- Lương bình quân: 8.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động theo các quy định của Luật lao động.

- Thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 50 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Cử giáo viên theo học các lớp đào tạo sau đại học.

+ Cử cán bộ quản lý theo học các lớp nâng cao trình độ quản lý.

+ Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ học phí, khuyến khích bằng chế độ đãi ngộ để người lao động đi học các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

+ Mời giảng viên về giảng các chuyên đề nâng cao nghiệp vụ quản lý và các chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ của các nhóm công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm, ngoài việc tham gia tích cực vào các phong trào ủng hộ, giúp đỡ học sinh, giáo viên vùng cao, vùng khó, học sinh nghèo vượt khó theo chương trình của Bộ, Sở GD&ĐT, các tổ chức đoàn thể khác, mỗi năm từ 80 đến 100 triệu đồng; Công ty hỗ trợ trực tiếp thông qua chế độ miễn giảm học phí cho các học sinh thuộc diện nêu trên tại trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang của Công ty, mỗi năm số kinh phí từ 450 đến 500 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty không được tiếp cận với thị trường vốn này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 hoạt động của Công ty ổn định và phát triển vững chắc tuy thu nhập của người dân trong ngành than tại Quảng Ninh có bị ảnh hưởng do tồn kho cao, ngân sách đầu tư cho giáo dục bị thu hẹp có ảnh hưởng hạn chế đến sức mua nhưng Công ty đã có sự ứng phó với tình hình này từ sớm bằng nhiều giải pháp phù hợp, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng, trường Văn Lang ngày càng được phụ huynh học sinh tin tưởng nên số lượng học sinh xin nhập học đã vượt quá khả năng của trường, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận chung toàn Công ty.

- Đổi mới cơ chế quản lý kịp thời theo hướng giao quyền gắn với trách nhiệm cho các cấp tạo điều kiện phát huy cao năng lực của toàn hệ thống, toàn sức mạnh tập thể trong từng đơn vị và cả Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các công trình xây dựng phục vụ kinh doanh như: Nhà học, Siêu thị và Nhà sách; Tuổi của tài sản cố định bình quân còn trẻ (khoảng 10 năm) và luôn trong tình trạng được khai thác hết năng lực. Năm 2018 Công ty đầu tư xây mới Nhà đa chức năng, nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ cho học sinh trường Văn Lang theo tiêu chí chất lượng cao, được phụ huynh, học sinh và xã hội đồng tình ủng hộ, tạo thuận lợi thu hút thêm nhiều học sinh vào học tại trường.

Tài sản ngắn hạn của công ty chủ yếu là hàng hóa tồn trên giá kệ bày hàng của các Siêu thị và nợ ngắn hạn của các trường học đối với sách kỹ 2 do giao vào tháng 12 năm 2018.

Đối với hàng hóa tồn kho: Rủi ro lớn nhất đối với hàng hóa tồn kho của Công ty bị tác động từ việc thay đổi chương trình sách giáo khoa do đó Công ty luôn theo sát chủ trương này của Bộ GD&ĐT để có giải pháp hạn chế tối đa mỗi khi có thay đổi. Hiện hàng hóa tồn kho của Công ty năm 2018 chưa bị ảnh hưởng bởi yếu tố này và là hàng luân chuyển bình thường, đang bày bán tại các Siêu thị, Nhà sách của Công ty,

Đối với nợ ngắn hạn: Là các khoản nợ chủ yếu của các Phòng GD&ĐT, các trường học trong tỉnh nhận sách học kỹ 2 vào cuối năm nên chưa kịp thanh toán trong năm, và luôn được thanh toán vào đầu năm sau. Công ty hầu như không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

Về căn bản nợ phải trả của Công ty năm 2018 không có nhiều biến động so với năm 2017, ngoại trừ khoản vay dài hạn mới phát sinh đầu tư xây Nhà đa chức năng cho trường Văn Lang.

Công ty không có nợ xấu và không bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đổi mới về cơ chế quản lý theo hướng gắn quyền lợi với trách nhiệm, quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.
- Đổi mới cơ chế bổ nhiệm cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tập trung tối đa cơ sở vật chất, mặt bằng tại các đơn vị của Công ty để có phương án kinh doanh thêm các loại hình dịch vụ mới.
- Mở mới các Siêu thị sách ở các trung tâm dân cư mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường nên Công ty đã đưa chỉ tiêu này vào giao khoán cho từng đơn vị, do đó đã hạn chế mức tiêu thụ điện, nước và tiêu cực của môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động được phát huy năng lực của bản thân, có nhiều cơ hội học tập, cơ hội phấn đấu vươn lên và tăng thu nhập.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn coi trọng và tham gia các hoạt động gắn kết với địa phương, cộng đồng, coi đây vừa là mục tiêu hoạt động vừa là trách nhiệm chính của Công ty góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và đó là môi trường chính để Công ty hoạt động bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2018 tuy thị trường còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ chương trình thay sách giáo khoa lớp 1 và 6, song HĐQT đã quan tâm sâu sát nên có nhiều Nghị quyết chỉ đạo đối với ban điều hành sớm, sát sao nên kết quả các chỉ tiêu chính của ĐHCĐ giao cho đều vượt và tăng so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, điều hành bộ máy kinh doanh đạt kết quả đã nêu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục phát huy có điều chỉnh chủ trương giao khoán gắn với trách nhiệm và giao quyền cho các đơn vị kinh doanh.
- Cùng cố và phát triển hệ thống bán lẻ thông qua các Siêu thị của Công ty, kết hợp với kênh phát hành thông qua các phòng GD&ĐT, các trường THPT tạo sự kín đáo trong việc cung ứng các sản phẩm giáo dục trong tỉnh Quảng Ninh.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, thương hiệu của trường Văn Lang để khẳng định vị trí dẫn đầu trong khối các trường dân lập của tỉnh Quảng Ninh và là trường chất lượng cao.
- Mục tiêu cụ thể:

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Doanh thu: 92 tỷ;
 Lợi nhuận sau thuế: 3,1 tỷ;
 Cổ tức: 12%

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 8 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 06 ủy viên. Hiện nay có 7 thành viên của Hội đồng quản trị đang là cán bộ, nhân viên trong công ty, 01 thành viên độc lập không tham gia điều hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Thành viên HĐQT không điều hành
1	Vũ Thế Bán	Chủ tịch	10,18	
2	Vũ Thế hòa	Phó CT	7,33	
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên	0,99	
4	Nguyễn Trọng Nhã	Ủy viên	5,08	(độc lập)
5	Hoàng Ngọc Đỉnh	Ủy viên	1,07	
6	Vũ Thế Triệu	Ủy viên	1,82	x
7	Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	1,03	x
8	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	1,85	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018 đã quyết định không thành lập các Tiểu ban của HĐQT nữa do các công tác định chế quản trị của Công ty đã đi vào ổn định

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số lượng cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Thế Bán	Chủ tịch	10	100	
2	Ông Nguyễn Trọng Nhã	Phó CT	9	90	
3	Ông Phạm Xuân Trường	Ủy viên	10	100	
4	Ông Vũ Thế Hòa	Ủy viên	10	100	
5	Ông Hoàng Ngọc Đỉnh	Ủy viên	9	90	
6	Ông Vũ Thế Triệu	Ủy viên	10	100	
7	Bà Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	10	100	
8	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	10	100	

Các Nghị quyết chính của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/HĐQT	30/01/2018	NQ HĐQT về thực hiện quyền tạm ứng cổ tức năm 2017
2	06/HĐQT	31/01/2018	NQ HĐQT về việc thông qua dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2013-2018 trình ĐHĐCĐ năm 2018.
3	07/HĐQT	31/01/2018	NQ HĐQT về việc thông qua dự thảo báo cáo tổng

			kết năm 2018 trình ĐHĐCĐ 2018.
4	15/HĐQT	11/4/2018	NQ HĐQT thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ 2018
5	18/ĐHĐCĐ	15/4/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.
6	21/HĐQT	24/4/2018	QĐ ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 4.
7	22/HĐQT	24/4/2018	QĐ ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
8	25/HĐQT	23/5/2018	NQ chỉ đạo các hoạt động Công ty quý 2 năm 2018.
9	26/QĐ-/HĐQT	24/5/2018	QĐ ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
10	27/QĐ-HĐQT	30/5/2018	QĐ ban hành Quy chế quản lý tài chính nội bộ Công ty
11	28/QĐ-HĐQT	16/12/2017	QĐ phân công nhiệm vụ, thù lao HĐQT trường Văn Lang của Công ty
12	30/QĐ-HĐQT	14/6/2018	QĐ về các khoản thu theo năm học 2018-2019 trường Văn Lang của Công ty
13	32/NQ-HĐQT	14/7/2018	Về việc điều chỉnh một số chế độ đối với người lao động trong Công ty
14	44/QĐ-HĐQT	20/8/2018	QĐ thành lập chi nhánh Trung tâm lữ hành du lịch Văn Lang của Công ty
15	47/QĐ-HĐQT	18/9/2018	QĐ ban hành Quy chế hoạt động chi nhánh Trung tâm lữ hành du lịch Văn Lang
16	52/QĐ/HĐQT	25/12/2018	QĐ đơn giá tiền lương theo doanh thu khối kinh doanh năm 2018

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn theo sát các hoạt động của Công ty, biến động môi trường kinh doanh để từ đó đưa ra những giải pháp, và chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh phù hợp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Tham dự các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản trị Công ty

Ông Vũ Thế Bản;

Ông Vũ Thế Hòa;

Ông Phạm Xuân Trường;

Bà Nguyễn Thị Yến.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	Trưởng ban	0,22
2	Phạm Đình Lập	Ủy viên	0,43
3	Đình Văn Nghiêm	Ủy viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ; số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Thành viên BKS	Số cuộc họp BKS	Nội dung
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	3	Họp định kỳ giải quyết các công

2	Phạm Đình Lập	3	việc trong kế hoạch công tác của BKS
3	Đình Văn Nghiêm	3	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Đã trích 7% LNST là 222.256.403 đồng để chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

- Thưởng 3% LNST cho HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 vì đã vượt chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao với số tiền là: 95.252.744 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có hợp đồng nào.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng đủ các quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014.

VI. Báo cáo tài chính (chi tiết tham khảo tại sachquangninh.vn)

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến kiểm toán, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công bố thông tin;
- Lưu.



Vũ Thế Bản